

Số: 144/KH-THPTHG

Hạ Long, ngày 06 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC **Năm học 2023-2024**

I. Mục đích và phạm vi cải tiến chất lượng

1. Mục đích

Nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được và từng bước thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường trong thời gian tới;

Thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng góp phần quan trọng duy trì và nâng mức các tiêu chí đã đạt, cải tiến các tiêu chí còn hạn chế.

2. Phạm vi

Tất cả 28 tiêu chí của 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THPT Hòn Gai theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THPT.

II. Nội dung kế hoạch

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1.1. Căn cứ pháp lý

- Luật giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH 14);
- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 16/2018/TT- BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/08/2019 xây dựng thẩm định ban hành định mức phương pháp xây dựng giám định giá dịch vụ giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT Ban hành điều lệ Hội cha mẹ học sinh;

- Căn cứ công văn số 4470/BGDĐT-CSVC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ;

1.2. Căn cứ thực tiễn

- Kết quả tự đánh giá về chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023;
- Báo cáo đánh giá ngoài về chất lượng giáo dục của nhà trường; Những khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và của cơ quan quản lý giáo dục đối với chất lượng giáo dục của nhà trường giai đoạn 2015-2020;

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Trường THPT Hòn Gai xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

2. Kết quả tự đánh giá năm học 2022-2023

- Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 05 tiêu chuẩn

- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 28 tiêu chí.

Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt: 28 tiêu chí, chiếm: 100 %

+ Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí, chiếm: 0,0%

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 2

3. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2023-2024

- Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 5 tiêu chuẩn

- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 28 tiêu chí.

Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt: 28 tiêu chí, chiếm: 100 %

+ Số tiêu chí chưa đạt: không tiêu chí, chiếm: không %

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 3

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị, trong năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng ở một số tiêu chí chưa đạt mục tiêu, cụ thể như sau:

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

(1) Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Trường THPT Hòn Gai được khởi công xây dựng mới các hạng mục: Khu văn phòng, khu thí nghiệm thực hành (nhà 6 tầng), khu nhà để xe, nhà đa năng và khu giáo dục thể chất; được cải tạo khu nhà học A và B theo Quyết định số 213/QĐ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố Hạ Long.

b. Có cổng trường cao 6,5m, rộng 5m được xây dựng kiên cố, cánh cổng được lắp đặt cổng xếp inox tự động điều khiển từ xa. Biển tên trường được ốp bằng đá trên

tường gạch và tường rào xây gạch dày bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh trường học.

c. Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tập tối thiểu phục vụ cho việc tổ chức dạy học bộ môn giáo dục thể chất (sân bóng đá, sân bóng rổ, hố cát, nhà đa năng....) đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sân bóng đá được cải tạo bằng cỏ nhân tạo, bằng phẳng đảm bảo an toàn. Bể bơi đã được lắp đặt thiết bị làm nóng nước Heat pump.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập gồm: 1 sân đá bóng cỏ nhân tạo, 1 sân bóng rổ, 1 đường pít, toàn bộ khu đất xung quanh được trồng hoa râm bụt, giáp tường là hàng cây bóng mát chạy dọc theo quốc lộ 18A, về cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 3:

Diện tích trường THPT Hòn Gai hiện nay là 19.0005 m²/1975 học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 2.108 m², nhà đa năng có diện tích 522m².

(2) Điểm mạnh

Trường đã được mở rộng, đảm bảo cơ sở vật chất theo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

Ban giám hiệu, các thầy cô giáo, cha mẹ học sinh luôn quan tâm, động viên kịp thời đối với các hoạt động văn hoá và thể thao trong nhà trường.

(3) Điểm yếu

Mặt sân bóng rổ 1 số chỗ bị bong tróc.

Sân trường gần cổng ra vào và sân thể chất còn thiếu bóng mát.

(4) Kết quả đánh giá ngoài (2019-2020): Đạt mức 2

(5) Mục tiêu: Đạt mức 3

(6) Nội dung cải tiến

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Cải tạo mặt sân bóng rổ	LĐ, tổ TD	Tự sửa chữa	Tháng 11/2024	3.000.000đ

(7) Giải pháp cụ thể và điều kiện thực hiện

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Ghi chú

Cải tạo mặt sân bóng rổ	LĐ, tổ TD	Tự sửa chữa	Từ tháng 9/2023 đến tháng 11/2024	
-------------------------	-----------	-------------	-----------------------------------	--

Tiêu chí 3.6: Thư viện

(1) Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện cụ thể:

- Tuyên truyền công tác thư viện đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường hiểu và khai thác có hiệu quả các loại sách quý, vận động giáo viên, học sinh quyên góp sách để xây dựng kho sách nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật, vào sổ các loại hồ sơ sổ sách của thư viện theo hướng dẫn qui định.

b. Lên lịch hoạt động và thông báo cho giáo viên, học sinh thực hiện tốt theo mọi nội qui thư viện đề ra

- Tổ chức cho học sinh trong mạng lưới tuyên truyền giới thiệu sách, quản lý, phục vụ bạn đọc khi bạn đến đọc.

- Lên kế hoạch hoạt động hàng tháng.

c. Kiểm kê kho sách: Tổ thư viện tiến hành phân loại các loại sách báo, bố trí sắp xếp theo từng loại, tích kê đầu sách theo hướng dẫn nghiệp vụ.

- Thường xuyên lau chùi các kệ sách, đồ dùng dạy học sạch sẽ và sắp xếp theo từng khối lớp .

- Có kế hoạch huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác để nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật thư viện : Phòng đọc, kho sách, giá sách, bàn ghế, thiết bị nghe nhìn, máy tính nối mạng, quạt mát, ánh sáng ...

Mức 2: Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn .

Mức 3:

- Số đầu sách được bổ sung còn ít, công tác kiểm kê chưa thường xuyên.

- Hệ thống máy tính nối mạng trong phòng đọc còn thiếu.

(2) Điểm mạnh

- Hoạt động của thư viện nhà trường có nề nếp. Thư viện sạch sẽ, thoáng mát, vị trí thuận lợi, thuận tiện cho việc đến đọc của giáo viên và học sinh. Bàn ghế phù hợp với bạn đọc giúp bạn đọc có tư thế đọc thoải mái nhất.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên tương đối ổn định, 100% đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn, nhiệt tình trong công tác, có ý thức ham học hỏi, luôn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng hiểu biết

- Ban giám hiệu nhà trường quan tâm nhiều đến hoạt động thư viện, cán bộ thư viện có tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình phục vụ bạn đọc

- Các em học sinh đều quan tâm, có ý thức học tập, có ý thức đọc sách và giữ gìn bảo quản tốt vốn tài liệu thư viện, chấp hành mọi nội quy thư viện đề ra.

- Có đủ số lượng sách các loại theo quy định đảm bảo cho giáo viên và học sinh nghiên cứu, học tập.

(3) Điểm yếu

- Hoạt động cho giáo viên và học sinh mượn sách hàng ngày gặp những khó khăn nhất định. Giáo viên, học sinh dạy và học cả ngày nên thời gian dành cho việc đọc sách ngay tại thư viện không nhiều.

- Đầu sách tham khảo cho thư viện còn hạn chế.

(4) Kết quả tự đánh giá (2022-2023): Đạt mức 1

(5) Mục tiêu: Đạt mức 2

(6) Nội dung cải tiến:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng thư viện đạt thư viện đạt chuẩn theo QĐ 01/2003/QĐ/BGD-ĐT ngày 02/01/2003. Xác định đây là một trọng tâm của chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.	LĐ nhà trường Cán bộ phụ trách thư viện kết hợp cùng tổ cộng tác thư viện .	Văn bản thông tư 13 Nhu cầu của GV và học sinh.	Trong năm học 2023	35.000.000
Trang bị đầy đủ sách giáo khoa cho học sinh, sách giáo viên, sách nghiệp vụ, sách tham khảo cho tất cả các khối lớp, phát triển tủ sách dùng chung. - Mua tạp chí sách báo điện tử	LĐ nhà trường Cán bộ phụ trách thư viện và nhân viên thư viện.	Thực hiện theo kế hoạch hoạt động được xây dựng từ đầu năm học Nhu cầu của GV và học sinh	Đầu năm và cuối năm	10.000.000
Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Thư viện: cách thức tổ chức các chuyên đề	Nhân viên thư viện.	Kế hoạch hoạt động công tác thư viện	Đầu năm và cuối năm	Không

(7) Giải pháp cụ thể và điều kiện thực hiện:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Ghi chú
Phối hợp với PHHS, thư viện tỉnh; khảo sát nhu cầu của học sinh và giáo viên; trường ĐH Hạ Long	LĐ, NVTV,	Ngân sách, văn bản hướng dẫn	Tháng 6/2023	

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

(1) Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 47 phòng học kiên cố, đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định. Các phòng học được xây dựng kiên cố. Nhà trường có đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường TH, trường THCS, trường THPT. Trong mỗi phòng học có hệ thống đèn, quạt, điều hòa; mỗi lớp có 8 bóng tuýp, 4 quạt trần và 2 điều hòa. Đảm bảo ánh sáng cho học sinh tham gia học tập. Trường có 11 phòng học bộ môn gồm: Phòng Song ngữ, Ngữ văn, Sử-Địa-GDCD, Ngoại ngữ, TD-Nhạc-Họa, Toán-Tin, Vật lí-Công nghệ, Hoá-Sinh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học đảm bảo cho hoạt động dạy và học theo quy định của Bộ GD&ĐT; nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, Thư viện và phòng truyền thống. Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 2:

Phòng học bộ môn: Phòng Công nghệ, Vật Lý, Hóa Học, Sinh Học, Tin Học, Âm nhạc, Mỹ thuật, KHXH, KHTN, GDQPAN đảm bảo hoạt động thường xuyên có hiệu quả.

Phòng học: có 48 phòng, bảo đảm số lượng 01 phòng/lớp; được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt, điều hòa (đảm bảo theo điểm a, Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT).

Phòng học bộ môn hiện có được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại 14/2020/TT-BGDĐT. Cơ sở vật chất của nhà trường theo các Thông tư số: 13/2020/TT-

BGDĐT và Thông tư số: 14/2020/TT- BGDĐT đảm bảo yêu cầu theo quy định. Quy cách các phòng học bộ môn hiện có đủ diện tích, có phòng để TBDH.

Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện nhà trường gồm 2 tầng tổng 400m² có kho sách, có khu đọc dành cho học sinh và giáo viên riêng biệt; phòng thiết bị giáo dục (3); phòng tư vấn học đường; phòng Hỗ trợ học sinh Khuyết tật; phòng tiếp dân; phòng truyền thống; phòng đoàn thanh niên. Khối phụ trợ: có phòng họp giáo viên (04); phòng tổ chuyên môn (08); y tế, kho, khu để xe học sinh; (3), khu vệ sinh học sinh; (4), cổng, hàng rào. Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có nhà đa năng, có bể bơi, sân bóng đá, sân bóng rổ, có 4 sân chung rộng, bằng phẳng, có cây xanh bóng để tổ chức các hoạt động của toàn trường;; Hạ tầng kỹ thuật: có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống điện; phòng cháy chữa cháy; hạ tầng công nghệ, thông tin liên lạc; khu thu gom rác thải. Thiết bị dạy học: Nhà trường đã tiến hành kiểm kê, rà soát thiết bị dạy học năm học 2022-2023 và năm 2023-2024: đối với các môn Vật lí, Công nghệ; Hóa học, Sinh học, Tin học; GDTC: Ngoài những thiết bị được trang cấp lâu năm, những năm gần đây nhà trường chưa được trang cấp thêm bất cứ thiết bị nào. Do vậy, trên cơ sở các thiết bị hiện có, nhà trường tận dụng sử dụng những thiết bị phù hợp với chương trình GDPT 2018. Riêng hệ thống máy tính tại các phòng Tin học đã cũ hỏng rất nhiều hiện chỉ còn 67 máy hoạt động.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn chưa có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Nhà trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

(2) Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ phòng học theo quy định. Số lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh theo quy định. Có 11 phòng học bộ môn gồm: Phòng Song ngữ, Ngữ văn, Sử-Địa-GDCD, Ngoại ngữ, TD-Nhạc-Họa, Toán-Tin, Vật lí-Công nghệ, Hoá-Sinh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học đảm bảo hoạt động thường xuyên.

Bàn ghế học sinh được thiết kế đủ cho hai người ngồi, chất liệu được làm bằng gỗ chắc chắn không gây độc hại cho học sinh, bàn giáo viên đạt tiêu chuẩn theo thông tư liên tịch của bộ GD&ĐT và Bộ khoa học công nghệ.

Phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn ghế bị phục vụ công tác dạy và học.

(3) Điểm yếu:

Phòng học bộ môn chưa được trang bị thiết bị theo quy định Bộ GD&ĐT

(4) Tự đánh giá: Đạt: Mức 1

(5) Mục tiêu: Đạt: Mức 3

- Mục tiêu cải tiến chất lượng:

Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học, mua sắm thêm đồ dùng, thiết bị dạy học theo quy định.

Quản lý và sử dụng hiệu quả hợp lý CSVC hiện có.

Lập tờ trình đề xuất với Sở GD&ĐT mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu theo thông tư 19 của Bộ GD&ĐT.

Dự kiến thời gian thực hiện: Năm 2023, 2024, 2025.

(6) Nội dung cải tiến

Công việc cần phải thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đề xuất mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu của bộ môn	Phó HT + Kế toán + Nhân viên TBTN + Các tổ CM	Thông tư 19 của bộ GD&ĐT Nhu cầu của bộ môn	Từ tháng 5/2023 đến tháng 4/2024	Theo dự toán đề xuất với SGD
Bổ sung trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học	Phó HT + Kế toán + Nhân viên TBTN + Các tổ CM	Thông tư 19 của bộ GD&ĐT Nhu cầu của bộ môn	Từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024	Theo dự toán đề xuất với SGD
Bảo quản trang thiết bị và đồ dùng dạy học	Nhân viên TBTN + Giáo viên các tổ CM	Có phòng bảo quản thiết bị và đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng	Từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024	Không

(7) Giải pháp cụ thể và điều kiện thực hiện:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/Thời gian hoàn thành	Ghi chú
Thực hiện đề xuất mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu của bộ môn	Phó HT phụ trách + Kế toán + Nhân viên TBTN + Các tổ CM	Thông tư 19 của bộ GD&ĐT Nhu cầu của bộ môn	Theo yêu cầu của Sở GD&ĐT	

Đề xuất bổ sung trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học	Phó HT + Kế toán + Nhân viên TBTN + Các tổ CM	Thông tư 19 của bộ GD&ĐT Nhu cầu của bộ môn	Tháng 8/2023	
Thực hiện việc bảo quản trang thiết bị và đồ dùng dạy học	Phó HT + Nhân viên TBTN + Giáo viên các tổ CM	Có KH quy định việc bảo quản trang thiết bị và đồ dùng dạy học của BGH, có phòng bảo quản thiết bị và đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng	Từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024	

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

(1) Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022, nhà trường tổ chức giảng dạy các môn học Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Công nghệ, Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Thể dục, GDQP&AN, Nghề phổ thông, Tự chọn bám sát và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chương trình GDPT 2006. Bắt đầu từ năm học 2022-2023 đến nay nhà trường thực hiện xen kẽ chương trình GDPT 2006 và chương trình GDPT 2018. Trong các năm qua nhà trường đã thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy cho phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình được thể hiện trong báo cáo sơ kết tổng kết của nhà trường.

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (gợi mở - vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm...) với những kỹ thuật dạy học tích cực (lược đồ tư duy, mảnh ghép, động não...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực của học sinh (giao nhiệm vụ học tập, tổ chức học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả học tập), tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau: Thể hiện ở kế hoạch giáo dục các môn (phân

phối chương trình). Tăng cường khai thác không gian “Trường học kết nối” cho các hoạt động giáo dục.

Linh hoạt các hình thức kiểm tra đánh giá: kiểm tra thường xuyên và định kì (kiểm tra giữa kì và cuối kì) thực hiện đúng quy định trong kế hoạch dạy học theo công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và của Sở GD&ĐT. Từ năm học 2020-2021 đến nay kiểm tra định kì được nhà trường tổ chức tập trung cho tất cả học sinh các khối lớp. Đối với các môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống. Thể hiện trong các văn bản và biên bản cuộc họp của các tổ chuyên môn có nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình (biên bản họp tổ chuyên môn) báo cáo chuyên môn hàng tháng của các tổ chuyên môn.

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đề ra. Thực hiện tốt việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn thực hiện thường xuyên kiểm tra chuyên đề.

Nhà trường và các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Thực hiện phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt phụ trách công tác bồi dưỡng, thể hiện ở kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của các tổ chuyên môn. Tổ chức rà soát và phát hiện học sinh có năng khiếu vào đội tuyển học sinh giỏi. Quan tâm hỗ trợ và phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh hoàn cảnh khó khăn.

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có thực hiện việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Đối với công tác phát triển chất lượng mũi nhọn: Từng nhóm bộ môn đánh giá kết quả chất lượng bộ môn vào cuối năm học, đánh giá kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh của bộ môn trong năm học; từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cho các năm tiếp theo với giải pháp phù hợp với đối tượng học sinh. Thực hiện điều chỉnh bổ sung kế hoạch nếu cần thiết.

Công tác ôn thi tốt nghiệp THPT luôn được chú trọng từ đầu năm học. Nhà trường cho học sinh đăng kí nguyện vọng và phân chia lớp ôn tập đáp ứng tối đa nhu cầu của học sinh. Nhà trường xây dựng Kế hoạch ôn tập THPTQG ngay từ đầu năm học cho từng lớp. Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp hàng năm, các bộ phận liên quan phân tích kết quả theo khối, theo từng lớp; từ đó rút kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng cho năm học tiếp theo.

(2) Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT. Các kế hoạch của các tổ chuyên môn đều được lãnh đạo nhà trường ký duyệt. Công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề về việc soạn giảng, thực hiện chương trình, ghi sổ đầu bài và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá được thực hiện thường xuyên vào hằng tháng. Từ đó, giáo viên ngày càng nâng cao ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Công tác đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực chủ động, ý thức vươn lên rèn luyện khả năng tự học của học sinh được nhà trường thực hiện thường xuyên và có hiệu quả từ nhiều năm nay. Trong đó việc hướng dẫn cho học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp của giáo viên, việc đổi mới kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh tự đánh giá được đặc biệt chú ý thực hiện có hiệu quả.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém đã được nhà trường tổ chức thực hiện có nề nếp và hiệu quả từ nhiều năm nay. Đội ngũ có nhiều giáo viên có năng lực và kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, tinh thần và ý thức trách nhiệm tốt. Kết quả thi học sinh giỏi của nhà trường luôn dẫn đầu khối THPT trong toàn tỉnh, đặc biệt là giải quốc gia về văn hóa, quốc gia và quốc tế về KHKT.

Hầu hết giáo viên trong trường đều có ý thức trách nhiệm, tận tụy với việc giúp đỡ học sinh yếu nhằm giúp học sinh vươn lên trong học tập.

(3) Điểm yếu:

Việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin chưa nhiều và đôi khi còn lạm dụng trình chiếu trong giảng dạy.

Việc phụ đạo học sinh yếu kém ở một số môn chưa tích cực.

Số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn Lý, Hóa, Sinh, Tin còn ít và thành tích của đội tuyển học sinh giỏi chưa cao ở môn GDCD, Tin học. Việc triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá chưa sâu, chưa kích thích giáo viên tìm tòi, sáng tạo mở rộng.

Kết quả xếp hạng thi tốt nghiệp chưa tăng thứ hạng so với năm học trước.

(4) Tự đánh giá: Đạt mức 2.

(5) Mục tiêu: Đạt mức 3

(6) Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
Tập huấn CNTT và sử dụng hiệu quả công tác chuyên đổi số đối với CBQL, GV và NV nhà trường	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Sự phối hợp giữa lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2024	Nguồn ngân sách nhà nước, tự chủ của đơn vị

Xây dựng KH bồi dưỡng HSG các môn kết quả chưa cao và còn gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn học sinh, bồi dưỡng học sinh yếu kém theo chiều sâu.	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Sự phối hợp giữa tổ chuyên môn, giáo viên	Từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2024	Tự thực hiện
Xây dựng bộ đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp, duy trì việc thực hiện kiểm tra thường xuyên và các bài kiểm tra định kì; chú trọng câu hỏi mở, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.	Tổ chuyên môn, giáo viên	Sự quan tâm, chỉ đạo, phê duyệt của lãnh đạo nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn	Từ tháng 10/2023 đến tháng 5/2024	Tự thực hiện
Đổi mới hình thức sinh hoạt nhóm chuyên môn, tăng cường dự giờ theo chuyên đề, theo hướng nghiên cứu bài học để cải thiện tay nghề cho giáo viên.	Tổ chuyên môn, giáo viên	Sự phối hợp của tổ chuyên môn	Từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2024	Tự thực hiện

(7) Giải pháp cụ thể và điều kiện thực hiện:

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/Thời gian hoàn thành	Ghi chú
Tổ chức tập huấn CNTT và sử dụng hiệu quả công tác chuyển đổi số đối với CBQL, GV và NV nhà trường	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Sự phối hợp giữa lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Tháng 8, 9/2023	
Yêu cầu hoàn thành xây dựng KH bồi dưỡng HSG các môn kết quả chưa cao và còn gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn học sinh, bồi dưỡng học sinh yếu kém theo chiều sâu.	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Sự phối hợp giữa tổ chuyên môn, giáo viên	Tháng 8, 9/2023	

Xây dựng bộ đề kiểm tra, đánh giá theo từng môn/khối lớp, duy trì việc thực hiện kiểm tra thường xuyên và các bài kiểm tra định kì; chú trọng câu hỏi mở, liên hệ và vận dụng vào thực tiễn.	Tổ chuyên môn, giáo viên	Sự quan tâm, chỉ đạo, phê duyệt của lãnh đạo nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn	Từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024	
Tổ chức công tác đổi mới hình thức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và xây dựng KHBD, tăng cường dự giờ theo chuyên đề, theo hướng nghiên cứu bài học quy mô cấp tổ, cấp trường và cấp liên trường để cải thiện trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.	Tổ chuyên môn, giáo viên	Sự phối hợp của tổ chuyên môn	Từ tháng 8/2023 đến tháng 3/2024	

III. Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện cải tiến chất lượng

1. Phân công nhiệm vụ

Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường;

Bộ phận đảm bảo chất lượng của nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục;

Giáo viên, nhân viên thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo sự phân công.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Hiệu trưởng chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong nhà trường;

Bộ phận đảm bảo chất lượng tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong nhà trường. Ban kiểm tra nội bộ trường học kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đội ngũ trong nhà trường, giám sát nhiệm vụ bồi dưỡng của thành viên trong tổ chức, đoàn thể mình phụ trách;

Giáo viên nhân viên tự kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đội ngũ của bản thân, đồng nghiệp;

3. Chế độ báo cáo

Hiệu trưởng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường với cấp quản lý trực tiếp.

Thông báo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

4. Kiến nghị và đề xuất (nếu có)

Kế hoạch được công khai trong Đảng ủy, chi ủy, HĐ trường, hội CMHS, website, zalo, fanpage của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Website của trường;
- Sở GD&ĐT (để b/c);
- UBND TP (để b/c);
- Các tổ chức trong nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Phụng